

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 447/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/11/2023
V/v: Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh.

Bà Thiều Thị Phi Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** **Bà Trần Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1641/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28/6/2023 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 617/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 802/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 24/10/2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Lê Hồng H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 26, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. **Bị đơn:** Ông **Trần Chiến T**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số 390/20, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà Lê Hồng H trình bày:

Bà và ông Trần Chiến T là vợ chồng và đã thuận tình ly hôn, được Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định số 105/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022. Trong quá trình hôn nhân bà và ông Tuyên có 01 người con chung là cháu Trần Bình M, sinh ngày 23/3/2017. Theo Quyết định số 105/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022 thì bà và ông T thống nhất giao cháu M cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi cháu M. Tuy nhiên, sau khi bà giao cháu M cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng thì ông T

không chăm sóc, nuôi dưỡng mà gửi con chung về Hà Tĩnh cho chị ruột của ông T nuôi. Vì điều kiện sống không tốt, cháu M không được đi học. Hơn nữa, cháu M còn nhỏ, lại thiếu đi sự chăm sóc, yêu thương, gần gũi của cả cha lẫn mẹ nên có biểu hiện rối loạn cảm xúc, có biểu hiện của bệnh tự kỷ, chậm phát triển trí tuệ. Là một người mẹ thường xuyên về Hà Tĩnh thăm con nhìn thấy con gầy yếu, phát triển không được bình thường như những đứa trẻ khác cùng lứa tuổi bà đã rất sốc, tự dằn vặt bản thân và có phần hối hận khi giao con cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, ông T hiện nay tuổi cũng đã cao, mắc bệnh hiểm nghèo, không còn khả năng lao động, không đủ sức khỏe để chăm sóc con chung vì cháu M hiện nay theo kết luận của bác sỹ thì cháu cần được sự chăm sóc đặc biệt, nhất là sự gần gũi, trò chuyện của người mẹ, bệnh tình của cháu phải cần thời gian rất dài để điều trị, việc điều trị cũng cần phải đi lại nhiều, cần phải tốn nhiều chi phí. Độ tuổi của cháu đáng lẽ phải rất hoạt bát nhưng do cháu chậm phát triển, bị rối loạn cảm xúc, rối loạn ngôn ngữ và có biểu hiện của trẻ tự kỷ nên việc nói và phát âm của cháu cũng chưa được rõ ràng, buộc phải cho cháu M học ở trường dành riêng cho các bé có bệnh như con bà. Nhận thấy, việc giao con cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là không đảm bảo, ảnh hưởng rất nhiều đến sự phát triển và tương lai của cháu M cả về thể xác lẫn tinh thần. Từ tháng 4/2023, bà đã về Hà Tĩnh đưa cháu M vào Đồng Nai sống cùng bà cho đến hiện nay, cháu đang được đi học ở trường dành cho trẻ đặc biệt, được khám chữa bệnh định kỳ theo chỉ dẫn và lịch hẹn của bệnh viện, tình hình tiến triển rất tốt, bà làm giờ hành chính, có thu nhập và chỗ ở ổn định đảm bảo tốt nhất cho cuộc sống của cháu M. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đề nghị giao cháu M cho bà trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn ông Trần Chiến T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa để làm việc, cung cung cấp chứng cứ, hòa giải và xét xử nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Hồng H đối với bị đơn ông Trần Chiến T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đề nghị, giao cháu Trần Bình M, sinh ngày 23/3/2017 cho bà H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm thời, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn bà Lê Hồng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Bình M, sinh ngày 23/3/2017 căn cứ khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định bà Lê Hồng H là nguyên đơn, ông Trần Chiến T là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Chiến T hiện có địa chỉ cư trú tại thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Ngày 13/9/2023, bà H có đơn xin vắng mặt. Ông Trần Chiến T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông T.

[4] Nội dung vụ án: Bà H và ông Trần C Tuyền là vợ chồng và đã được Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định số 105/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022. Trong quá trình hôn nhân bà và ông Tuyền có 01 người con chung là cháu Trần Bình M, sinh ngày 23/3/2017. Theo Quyết định số 105/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022 thì bà H và ông T thống nhất giao cháu M cho ông Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi cháu M.

[5] Bà H khởi kiện cho rằng sau khi giao cháu M cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng thì ông T không nuôi dưỡng cháu M mà gửi về Hà Tĩnh cho chị ruột ông T chăm sóc. Vì điều kiện sống không được tốt, chị ruột ông T tuổi cũng đã cao nên sức khỏe yếu, cháu M lại không được đi học. Đồng thời, cháu M còn gầy yếu, có biểu hiện của trẻ tự kỷ, rối loạn cảm xúc, chậm phát triển về trí tuệ. Hiện nay ông T tuổi cũng đã cao, lại mắc bệnh hiểm nghèo, không còn khả năng lao động nên bà đề nghị Tòa án giao cháu M cho bà trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Xét lời khai và chứng cứ do bà H cung cấp Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo hồ sơ khám chữa bệnh bà H cung cấp (Bút lục 64 – 79) thể hiện cháu M đang mắc chứng rối loạn cảm xúc, rối loạn ngôn ngữ và có biểu hiện của bệnh tự kỷ nhẹ đúng như lời khai của bà H. Bà H cũng chứng minh được bà có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định (Bút lục 45 – 63) đảm bảo tốt nhất cho việc chăm sóc, điều trị bệnh lâu dài của con chung. Hiện nay cháu M cũng đang sống cùng bà H, cháu M đang được chăm sóc rất tốt, được đi học và khám chữa bệnh thường xuyên.

[7] Theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *“Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành...”*. Khoản 1 Điều 72 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền giáo dục con, chăm lo và tạo điều kiện cho con học tập. Cha mẹ tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hòa thuận; làm gương tốt cho con về mọi mặt; phối hợp chặt chẽ với nhà trường, cơ quan, tổ chức trong việc giáo dục con”*. Như vậy, quyền và nghĩa vụ của cả bà H và ông T trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M đều ngang nhau, việc quyết định giao con chung cho bà H hay ông T trực tiếp nuôi dưỡng cũng đều xem xét về mọi mặt nhằm mục đích cho sự phát triển tốt nhất của cháu M. Tuy nhiên, hiện nay cháu M đang sinh sống cùng bà H, cháu M được học tập cũng như điều trị bệnh ổn định. Để tránh xáo trộn về môi trường sống, ổn định

về mặt tâm lý của cháu M, nhất là với những trẻ em mắc bệnh tự kỷ nhẹ, rối loạn cảm xúc. Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục giao cháu M cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra, kể từ thời điểm bà H giao con chung cho ông T nuôi dưỡng thì ông T đã không trực tiếp nuôi dưỡng mà gửi cháu M về Hà Tĩnh cho chị ruột của ông T chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H thường xuyên về Hà Tĩnh thăm nom con chung và phát hiện ra biểu hiện bệnh của cháu M nên từ tháng 4/2023 cho đến hiện nay bà H đã đưa con chung về sống cùng bà. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 quy định “Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây...Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”. Như vậy, việc tiếp tục giao cháu M cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là rất cần thiết.

[8] Đối với ông Trần Chiến T, theo kết quả xác minh tại Công an phường Long Bình Tân ngày 26/7/2023 (Bút lục 16), xác định ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn đi đi về về tại địa chỉ số 390/20, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố L, tỉnh Đồng Nai nên đã được Tòa án tiến hành nê yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông T vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và phiên tòa là không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn, từ đó cho thấy ông T có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa ông và bà H. Từ những phân tích và nhận định trên cho thấy, yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồng H là có cơ sở chấp nhận.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bà Lê Hồng H tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 71, 72, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Hồng H đối với bị đơn ông Trần Chiến T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là cháu Trần Bình M, sinh ngày 23/3/2017 cho bà Lê Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Trần Chiến T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông Tuyên thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về án phí: Bà Lê Hồng H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu số 0008240 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. **Bà Lê Hồng H đã nộp xong án phí.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS TP.L
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào